

**BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1329**  
/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **04** tháng **6** năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;*

*Căn cứ Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;*

*Căn cứ Thông báo số 67-TB/VPTW ngày 25 tháng 5 năm của Văn phòng Trung ương về Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với các cơ quan về đánh giá nguồn lực phát triển đất nước;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHTC HoanTRH.

**BỘ TRƯỞNG**



**Lê Mạnh Hùng**



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

**thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số <sup>1.329</sup> /QĐ-BCT ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU**

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (sau đây viết gọn là Nghị quyết số 12/NQ-CP) và Thông báo số 67-TB/KL ngày 25 tháng 5 năm của Văn phòng Trung ương về Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với các cơ quan về đánh giá nguồn lực phát triển đất nước (Thông báo số 67-TB/VPTW).

2. Chương trình hành động thực hiện Thông báo số 67-TB/VPTW và Nghị quyết số 12/NQ-CP là căn cứ để các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch, chương trình, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế đối với các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Đến năm 2030, phấn đấu đạt một số mục tiêu cụ thể sau:

- Hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp và logistics;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong sản xuất công nghiệp; giảm cường độ năng lượng trên GDP khoảng 1 – 1,5%/năm;

- Huy động hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho phát triển công nghiệp, năng lượng và thương mại;

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 45%;

- Số lượng doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao tăng bình quân 10%/năm, từng bước hình thành đội ngũ doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

- Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các luật, pháp lệnh đã được ban hành theo nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là các luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 đã được điều chỉnh, bảo đảm yêu cầu: kiên quyết xóa bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật; mỗi vấn đề, mỗi nội dung chỉ quy định tại một luật duy nhất.

- Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và thương mại, bảo đảm phù hợp với đường lối phát triển nhanh, bền vững của đất nước, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đảm bảo đơn giản, minh bạch, hiện đại; triệt để phân cấp, phân quyền đi đôi với hậu kiểm và đề cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu; chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” trong quản lý nhà nước. Pháp luật phải bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, ổn định, khả thi và có tầm nhìn chiến lược dài hạn.

- Đổi mới toàn diện công tác quy hoạch theo hướng thống nhất, đồng bộ, khả thi, bền vững, gắn kết giữa các ngành, các vùng, các cấp và giữa quy hoạch với kế hoạch phát triển. Xác định quy hoạch là công cụ chủ yếu để huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn lực theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Khắc phục tình trạng cục bộ, chồng chéo, “xin - cho”; bảo đảm công khai, minh bạch trong lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, cơ sở dữ liệu dùng chung trong quản lý và giám sát thực hiện quy hoạch.

- Xử lý dứt điểm các vướng mắc, tồn đọng làm chậm đưa nguồn lực vào sử dụng, như quy hoạch treo, dự án ách tắc thủ tục, đất công bỏ hoang, tài sản tranh chấp, vụ việc tồn đọng; Phối hợp liên ngành hiệu quả, gắn trách nhiệm người đứng đầu với hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực trên thực tế.

- Rà soát, kiểm kê, đánh giá và cập nhật đầy đủ các nguồn lực của ngành Công Thương, bao gồm cả nguồn lực vật chất và phi vật chất, truyền thống và hiện đại.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn trong quản lý, dự báo, theo dõi, giám sát việc sử dụng nguồn lực, phục vụ quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn phát triển; Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa, liên thông, đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực, làm căn cứ cho hoạch định chính sách và quản lý hiệu quả.

- Thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn FDI và ODA để phát triển ngành; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và FDI; ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, gắn với chuyển giao công nghệ, phát triển hạ tầng và chuỗi giá trị nội địa.

- Tiếp tục rà soát các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình và đề án được phân công tại Quyết định số 1757/QDD-BCT ngày 02/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế chưa hoàn thành được tiếp tục triển khai đến khi hoàn thành.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

#### **a) Cục Công nghiệp**

- Phát triển các chuỗi giá trị công nghiệp gắn với khai thác, chế biến sâu đất hiếm, bô-xít, alumin, nhôm.

- Thúc đẩy hình thành các ngành công nghiệp công nghệ cao như điện tử, bán dẫn, pin mặt trời, xe điện.

- Rà soát, tháo gỡ khó khăn cho các dự án khai khoáng lớn.

- Thu hút đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ hình thành doanh nghiệp quy mô lớn, có năng lực dẫn dắt mạng sản xuất, chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu; nâng cao năng lực doanh nghiệp vừa và nhỏ, kết nối với doanh nghiệp lớn, FDI và quốc tế trong các chuỗi cung ứng.

#### **b) Cục Điện lực, Vụ Dầu khí và Than**

- Đánh giá thực hiện quy hoạch và điều chỉnh kịp thời các quy hoạch ngành năng lượng, phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng và yêu cầu phát triển.

- Xây dựng cơ chế phát triển các nguồn năng lượng mới, sạch và bền vững như điện gió ngoài khơi, điện hạt nhân sử dụng công nghệ tiên tiến, an toàn.

- Phát triển lưới điện thông minh, hiện đại, tích hợp năng lượng tái tạo; tiết kiệm năng lượng và quản lý nhu cầu điện hiệu quả.

- Sửa đổi pháp luật, tháo gỡ vướng mắc cho các dự án hạ tầng năng lượng, thúc đẩy đầu tư, sớm khởi công và vận hành các dự án điện lớn, có ý nghĩa chiến lược.

#### **c) Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước**

Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy định, kế hoạch để phát triển trung tâm logistics, cảng trung chuyển quốc tế lớn, kết nối cao tốc, đường sắt, cảng biển cửa ngõ quốc tế.

#### **d) Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Vụ Dầu khí và Than**

Nghiên cứu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền về xây dựng nguồn lực dự trữ quốc gia, dự trữ chiến lược đối với các mặt hàng xăng dầu, dầu thô để xuất cứu trợ, hỗ trợ trong các tình huống đột xuất, cấp bách và thực sự trở thành mặt hàng dự trữ chiến lược, đảm bảo an ninh năng lượng, là công cụ của Nhà nước để điều tiết thị trường.